

Số: /TB-UBND

Sốp Cộp, ngày tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Công khai Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Thanh tra huyện Sốp Cộp

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ Về hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2443/QĐ-UBND ngày 18/11/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Sơn La về công bố danh mục và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra tỉnh;

Chủ tịch UBND huyện Sốp Cộp thông báo công khai Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý Nhà nước của Thanh tra huyện Sốp Cộp cụ thể như sau:

1. Công bố, công khai 05 thủ tục hành chính về lĩnh vực Tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Thanh tra huyện Sốp Cộp.

(Phụ lục số I gửi kèm).

2. Công bố, công khai quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi lĩnh vực quản lý nhà nước của Thanh tra huyện gồm: 05 quy trình thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, Chánh thanh tra huyện, Trưởng các phòng ban chuyên môn thuộc UBND huyện.

(Phụ lục số II gửi kèm)

3. Hình thức công khai

3.1. Niêm yết công khai tại trụ sở HĐND-UBND huyện, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả UBND huyện Sốp Cộp (địa chỉ: Tầng 1 trụ sở HĐND-UBND huyện, bản Hua Mường, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La).

3.2. Đăng tải công khai trên Cổng thông tin điện tử huyện Sốp Cộp tại mục Thủ tục hành chính (địa chỉ: <https://sopcop.sonla.gov.vn>).

3.3. Cập nhật công khai trên hệ thống phần mềm Một cửa điện tử, địa chỉ <https://motcua.sonla.gov.vn>.

4. Giao Văn phòng HĐND và UBND huyện

Chỉ đạo Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện thực hiện niêm yết công khai Danh mục TTHC tại bảng niêm yết, công khai danh mục TTHC theo quy định. Tổ chức tiếp nhận và trả kết quả giải quyết hồ sơ TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả UBND huyện theo thẩm quyền. Phối hợp với đơn vị cung ứng cập nhật công khai 05 danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Thanh tra huyện trên hệ thống phần mềm một cửa điện tử UBND huyện. Phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin đăng tải công khai 05 Danh mục và quy trình nội bộ giải quyết TTHC trên Cổng thông tin điện tử huyện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Sốp Cộp trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- Các đơn vị LLVT đóng quân trên địa bàn huyện;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Thanh tra huyện;
- UBND các xã;
- Lưu: VT, TTr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Vũ Văn Quân

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA HUYỆN
Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Sốp Cộp)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý
1	Thủ tục tiếp công dân 1.010944	Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận	Trụ sở tiếp công dân cấp huyện	Trình bày trực tiếp	Không	<ul style="list-style-type: none">- Luật Tiếp công dân năm 2013;- Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật tiếp công dân;- Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo;- Thông tư số 04/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân;- Quyết định số 193/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực tiếp công dân thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.

2	Thủ tục xử lý đơn 2.002500	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận	Trụ sở tiếp công dân cấp huyện, Thanh tra huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện	Trực tiếp hoặc qua đường bưu điện hoặc dịch vụ bưu chính công ích	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khiếu nại năm 2011; - Luật tố cáo năm 2018; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; - Quyết định số 194/QĐ-TTCP ngày 20/5/2022 của Tổng Thanh tra Chính phủ về việc công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực xử lý đơn thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ.
---	-------------------------------	--	--	---	-------	---

3	<p>Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu 2.002408</p>	<p>Không quá 30 ngày kể từ ngày thụ lý, đối với vụ việc phức tạp có thể kéo nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p>	<p>Thanh tra huyện và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện</p>	<p>- Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết).</p> <p>- Trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.</p>	<p>Không</p>	<p>- Luật Khiếu nại năm 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.</p>
---	--	---	---	---	--------------	--

4	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai 2.001920	<p>Thời hạn giải quyết khiếu nại lần hai không quá 45 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.</p> <p>Trường hợp ở vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, thì thời hạn giải quyết khiếu nại không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý; đối với vụ việc phức tạp thì</p>	Thanh tra huyện	<p>- Khiếu nại được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết).</p> <p>- Trình bày trực tiếp tại cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền.</p>	Không	<p>- Luật Khiếu nại năm 2011;</p> <p>- Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại năm 2011;</p> <p>- Quyết định số 424/QĐ-TTCP ngày 29/7/2021 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết khiếu nại thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Thanh tra Chính phủ.</p>
---	--	--	-----------------	---	-------	--

		thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.				
5	Thủ tục giải quyết tố cáo	30 ngày làm việc kể từ ngày thụ lý. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày	Thanh tra huyện	<ul style="list-style-type: none"> - Tố cáo được thực hiện bằng đơn (gửi qua đường bưu điện, dịch vụ bưu chính công ích hoặc gửi trực tiếp đến cơ quan, người có thẩm quyền giải quyết). - Tố cáo được trình bày trực tiếp với cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền. 	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành luật tố cáo; - Quyết định số 700/QĐ-TTCP ngày 09/10/2019 của Thanh tra Chính phủ công bố thủ tục hành chính được thay thế trong lĩnh vực giải quyết tố cáo thuộc phạm vi chức năng quản lý của Thanh tra Chính phủ

PHỤ LỤC SỐ II
QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA THANH TRA HUYỆN SÓP CỘP

(Kèm theo Thông báo số /TB-UBND ngày tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Sốp Cộp)

I. LĨNH VỰC TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO: 05 quy trình

1. Thủ tục tiếp công dân

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Đón tiếp, xác định nhân thân công dân. Nghe, ghi chép nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh.	Công chức phụ trách tiếp dân của Ban tiếp công dân cấp huyện.	Vào sổ tiếp công dân. Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc Văn bản ghi lại nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh <i>(có chữ ký hoặc điểm chỉ của công dân)</i> ; các tài liệu, giấy tờ do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp. Cán bộ tiếp dân trả lời trực tiếp <i>(nếu có thể)</i>	01 ngày

B2	Xem xét, phân công nhiệm vụ	Ban tiếp công dân huyện	Dự thảo văn bản giao việc	02 ngày
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt Văn ban giao việc	

B3	Phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nơi tiếp công dân	Cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ	Dự thảo văn bản trả lời (Nếu cơ quan được giao nhiệm vụ là các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện phải có sự tham gia ý kiến của Thanh tra cấp huyện)	05 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt và ban hành dự thảo văn bản trả lời	Chủ tịch UBND cấp huyện hoặc Chánh thanh tra huyện hoặc trưởng phòng chuyên môn trực thuộc UBND cấp huyện	Thông báo thụ lý/không thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc văn bản chuyển đơn kiến nghị, phản ánh. Chuyển văn bản trả lời đến công dân	01 ngày
B5	Lưu hồ sơ, tổng hợp báo cáo theo quy định	Văn thư, cơ quan đơn vị được giao nhiệm vụ	Hồ sơ xử lý đơn; báo cáo theo quy định	01 ngày

2. Thủ tục xử lý đơn thư

- Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận đơn từ công dân, các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh chuyển đến	Ban tiếp công dân cấp huyện	Đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và các tài liệu, chứng cứ liên quan.	01 ngày
B2	Xem xét, phân công nhiệm vụ	Ban tiếp công dân huyện	Dự thảo văn bản giao việc	

		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt văn ban giao việc	
B3	Phân loại, xử lý đơn thư	Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ	Dự thảo văn bản trả lời (<i>Nếu cơ quan được giao nhiệm vụ là các phòng chuyên môn trực thuộc UBND huyện phải có sự tham gia ý kiến của Thanh tra cấp huyện</i>)	07 ngày
B4	Xem xét, phê duyệt và ban hành	Chủ tịch UBND huyện hoặc Chánh thanh tra	Thông báo thụ lý/không thụ lý giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc văn bản chuyển đơn kiến nghị, phản ánh. Chuyển văn bản trả lời đến người gửi đơn.	01 ngày
B5	Lưu hồ sơ, tổng hợp báo cáo theo quy định.	Cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ	Hồ sơ xử lý đơn; Báo cáo theo quy định.	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết:				10 ngày

3. Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu

3.1. Trường hợp vụ việc xảy ra không phải vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn (việc xác định vùng sâu, vùng xa thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành):

- Thời gian giải quyết: Không quá 30 ngày làm việc, đối với vụ việc phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 45 ngày kể từ ngày thụ lý.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận đơn, vào sổ công văn đến	Ban tiếp công dân huyện tiếp nhận đơn từ công dân, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chuyển đến	Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại; các tài liệu khác có liên quan.	01 ngày
B2	Xem xét, phân công nhiệm vụ	Ban tiếp công dân huyện	Dự thảo văn bản giao nhiệm vụ giải quyết khiếu nại;	
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt; Hồ sơ chuyển cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	
B3	Kiểm tra lại quyết định bị khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Báo cáo tính đúng/sai của khiếu nại với Chủ tịch UBND cấp huyện	01 ngày
B4	Thụ lý giải quyết khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại; Quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại hoặc Quyết định xác minh nội dung khiếu nại	
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt; Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại gửi người khiếu nại, Thanh tra huyện (để biết).	
B5	Lập Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại.	

		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại gửi các đơn vị, cá nhân có nội dung liên quan.	02 ngày
B6	Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	- Hồ sơ, tài liệu, chứng cứ; các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung khiếu nại; - Biên bản làm việc; - Kết quả trưng cầu giám định (nếu có); - Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh.	09 ngày
B7	Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại bằng văn bản.	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần đầu. Ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp huyện.	02 ngày
B8	Xây dựng phương án đối thoại (đối với giải quyết khiếu nại về quyết định kỷ luật cán bộ, công chức)	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Phương án đối thoại	01 ngày
B9	Tiến hành tổ chức đối thoại (đối với giải quyết khiếu nại về quyết định kỷ luật cán bộ, công chức)	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Biên bản tổ chức đối thoại, kết quả đối thoại (<i>ký tên, điểm chỉ</i>)	01 ngày
B10	Căn cứ kết quả xác minh và kết quả đối thoại (<i>nếu có</i>), ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Quyết định giải quyết nội dung khiếu nại lần đầu hoặc Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại (<i>nếu người khiếu nại đồng ý rút đơn khiếu nại</i>)	10 ngày

		Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định giải quyết nội dung khiếu nại lần đầu hoặc Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại	01 ngày
B11	Kiểm tra, giám sát việc thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ xác minh	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	01 ngày
B12	Lưu hồ sơ, tổng hợp báo cáo theo quy định.	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Hồ sơ xử lý đơn; Báo cáo theo quy định.	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				30 ngày

3.2. Trường hợp vụ việc xảy ra ở vùng vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn (việc xác định vùng sâu, vùng xa thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành):

- Thời gian giải quyết: 45 ngày làm việc. Đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 60 ngày, kể từ ngày thụ lý.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận đơn, vào sổ công văn đến	Ban tiếp công dân huyện tiếp nhận đơn từ công dân, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh chuyển đến	Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại; các tài liệu khác có liên quan.	01 ngày

B2	Xem xét, phân công nhiệm vụ	Ban tiếp công dân huyện	Dự thảo văn bản giao nhiệm vụ giải quyết khiếu nại;	
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt; Hồ sơ chuyển cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	
	Kiểm tra lại quyết định bị khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Báo cáo tính đúng/sai của khiếu nại với Chủ tịch UBND cấp huyện	
B3	Thụ lý giải quyết khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại; Quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại hoặc Quyết định xác minh nội dung khiếu nại	01 ngày
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt; Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại gửi người khiếu nại, Thanh tra huyện (để biết).	
B4	Lập Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại.	02 ngày
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại gửi các đơn vị, cá nhân có nội dung liên quan.	

B5	Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, tài liệu, chứng cứ; các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung khiếu nại; - Biên bản làm việc; - Kết quả trưng cầu giám định (nếu có); - Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh. 	20 ngày
B6	Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại bằng văn bản.	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Kết quả xác minh nội dung khiếu nại lần đầu. Ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND cấp huyện.	02 ngày
B7	Xây dựng phương án đối thoại (đối với giải quyết khiếu nại về quyết định kỷ luật cán bộ, công chức)	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Phương án đối thoại	01 ngày
B8	Tiến hành tổ chức đối thoại (đối với giải quyết khiếu nại về quyết định kỷ luật cán bộ, công chức)	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Biên bản tổ chức đối thoại, kết quả đối thoại (<i>ký tên, điểm chỉ</i>)	01 ngày
B9	Căn cứ kết quả xác minh và kết quả đối thoại (<i>nếu có</i>), ra Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu.	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Quyết định giải quyết nội dung khiếu nại lần đầu hoặc Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại (<i>nếu người khiếu nại đồng ý rút đơn khiếu nại</i>)	15 ngày
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định giải quyết nội dung khiếu nại lần đầu hoặc Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại	

B10	Kiểm tra, giám sát việc thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ xác minh	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	01 ngày
B11	Lưu hồ sơ, tổng hợp báo cáo theo quy định.	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Hồ sơ xử lý đơn; Báo cáo theo quy định.	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				45 ngày

4. Thủ tục giải quyết khiếu nại lần 2

4.1. Trường hợp vụ việc xảy ra ở vùng không phải vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn (việc xác định vùng sâu, vùng xa thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành):

Thời gian giải quyết: Không quá 45 ngày làm việc, đối với vụ việc phức tạp có thể kéo dài nhưng không quá 60 ngày kể từ ngày thụ lý.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận đơn, vào sổ công văn đến	Ban tiếp công dân huyện	+ Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại; + Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; + Các tài liệu khác có liên quan.	01 ngày
B2	Xem xét, phân công nhiệm vụ	Ban tiếp công dân huyện	Dự thảo văn bản giao nhiệm vụ tham mưu;	

		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt; Hồ sơ chuyển cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	
	Kiểm tra lại quyết định bị khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Báo cáo tính đúng/sai của khiếu nại với Chủ tịch UBND cấp huyện	
B3	Thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai; Quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại hoặc Quyết định xác minh nội dung khiếu nại	02 ngày
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt; Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 gửi người khiếu nại, Thanh tra huyện (để biết).	
B4	Lập Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại lần hai.	02 ngày
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại lần hai gửi các đơn vị, cá nhân có nội dung liên quan.	
B5	Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại lần hai	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	<ul style="list-style-type: none"> - Hồ sơ, tài liệu, chứng cứ; các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung khiếu nại; - Biên bản làm việc; - Kết quả trưng cầu giám định (nếu có); - Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh. 	20 ngày

B6	Xây dựng phương án đối thoại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Phương án đối thoại	01 ngày
B7	Tiến hành tổ chức đối thoại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Biên bản tổ chức đối thoại, kết quả đối thoại (ký tên, điểm chỉ)	01 ngày
B8	Căn cứ kết quả xác minh và kết quả đối thoại, ra quyết định giải quyết khiếu nại lần hai	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Quyết định giải quyết nội dung khiếu nại lần hai hoặc Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại lần hai (nếu người khiếu nại đồng ý rút đơn khiếu nại)	16 ngày
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định giải quyết nội dung khiếu nại lần hai hoặc quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại lần hai	
B9	Kiểm tra, giám sát việc thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ xác minh	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	01 ngày
B10	Lưu hồ sơ, tổng hợp báo cáo theo quy định.	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Hồ sơ xử lý đơn; Báo cáo theo quy định.	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				45 ngày

4.2. Trường hợp vụ việc xảy ra ở vùng vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn (việc xác định vùng sâu, vùng xa thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành):

- Thời gian giải quyết: 60 ngày làm việc. Đối với vụ việc phức tạp thì thời hạn giải quyết có thể kéo dài hơn nhưng không quá 70 ngày, kể từ ngày thụ lý.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận đơn, vào sổ công văn đến	Ban tiếp công dân huyện	+ Đơn khiếu nại hoặc bản ghi lời khiếu nại; + Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu; + Các tài liệu khác có liên quan.	01 ngày
B2	Xem xét, phân công nhiệm vụ	Ban tiếp công dân huyện	Dự thảo văn bản giao nhiệm vụ tham mưu;	
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt; Hồ sơ chuyển cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	
	Kiểm tra lại quyết định bị khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Báo cáo tính đúng/sai của khiếu nại với Chủ tịch UBND cấp huyện	
B3	Thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần hai; Quyết định giao nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại hoặc Quyết định xác minh nội dung khiếu nại	02 ngày
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt; Thông báo về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 gửi người khiếu nại, Thanh tra huyện (để biết).	
B4	Lập Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại lần hai.	02 ngày
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Ý kiến phê duyệt Kế hoạch xác minh nội dung khiếu nại lần hai gửi các đơn vị, cá nhân có nội dung liên quan.	

B5	Tiến hành xác minh nội dung khiếu nại lần hai	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	- Hồ sơ, tài liệu, chứng cứ; các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung khiếu nại; - Biên bản làm việc; - Kết quả trưng cầu giám định (nếu có); - Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh.	35 ngày
B6	Xây dựng phương án đối thoại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Phương án đối thoại	01 ngày
B7	Tiến hành tổ chức đối thoại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Biên bản tổ chức đối thoại, kết quả đối thoại (ký tên, điểm chỉ)	01 ngày
B8	Căn cứ kết quả xác minh và kết quả đối thoại, ra quyết định giải quyết khiếu nại lần hai	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Dự thảo Quyết định giải quyết nội dung khiếu nại lần hai hoặc Quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại lần hai (nếu người khiếu nại đồng ý rút đơn khiếu nại)	16 ngày
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định giải quyết nội dung khiếu nại lần hai hoặc quyết định đình chỉ giải quyết khiếu nại lần hai	
B9	Kiểm tra, giám sát việc thi hành Quyết định giải quyết khiếu nại	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ xác minh	Báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát	01 ngày
B10	Lưu hồ sơ, tổng hợp báo cáo theo quy định.	Cơ quan, đơn vị/Đoàn/Tổ được giao giải quyết	Hồ sơ xử lý đơn; Báo cáo theo quy định.	01 ngày
Tổng thời gian thực hiện:				60 ngày

5. Thủ tục giải quyết tố cáo

- Thời gian giải quyết: 30 ngày làm việc. Đối với vụ việc phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo một lần nhưng không quá 30 ngày. Đối với vụ việc đặc biệt phức tạp thì có thể gia hạn giải quyết tố cáo hai lần, mỗi lần không quá 30 ngày.

STT	Trình tự thực hiện	Trách nhiệm thực hiện	Sản phẩm thực hiện	Thời gian thực hiện
B1	Tiếp nhận đơn, vào sổ công văn đến	Ban tiếp công dân huyện	Đơn tố cáo hoặc bản ghi lời tố cáo; các tài liệu liên quan	01 ngày
B2	Xem xét, phân công nhiệm vụ	Ban tiếp công dân huyện	Dự thảo văn bản giao nhiệm vụ tham mưu;	
		Chủ tịch UBND cấp huyện	Văn bản giao nhiệm vụ; Hồ sơ chuyên Thanh tra huyện.	
B3	Xử lý ban đầu thông tin tố cáo	Thanh tra huyện	Văn bản báo cáo kết quả xác minh thông tin về người tố cáo và điều kiện thụ lý	03 ngày
B4	Thụ lý giải quyết tố cáo	Thanh tra huyện	Dự thảo Quyết định thụ lý giải quyết tố cáo và thành lập Đoàn/Tổ xác minh tố cáo/ giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo, Thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo. Trường hợp không thụ lý giải quyết thì phải nêu rõ lý do.	02 ngày
B5		Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định thụ lý giải quyết tố cáo và thành lập Đoàn/Tổ xác minh tố cáo/ giao nhiệm vụ xác minh nội dung tố cáo, Thông báo về việc thụ lý giải quyết tố cáo gửi tổ chức, cá nhân tố cáo, Thanh tra huyện.	

B6	Lập kế hoạch xác minh nội dung tố cáo	Thanh tra huyện	Dự thảo Kế hoạch xác minh nội dung tố cáo	02 ngày
B7	Phê duyệt kế hoạch xác minh nội dung tố cáo	Chủ tịch UBND cấp huyện	Kế hoạch xác minh nội dung tố cáo	
B8	Tiến hành xác minh nội dung tố cáo	Thanh tra huyện	Hồ sơ, tài liệu, chứng cứ; các văn bản pháp luật có liên quan đến nội dung khiếu nại. Biên bản làm việc. Báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh và kiến nghị biên pháp xử lý.	12 ngày
B9	Kết luận nội dung tố cáo	Thanh tra huyện	Dự thảo Kết luận nội dung tố cáo và quyết định xử lý người có hành vi vi phạm bị tố cáo.	05 ngày
B10		Chủ tịch UBND cấp huyện	Kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo và chuyển đến người tố cáo.	
B11	Xử lý kết luận nội dung tố cáo	Chủ tịch UBND cấp huyện	Quyết định khôi phục quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tố cáo/Quyết định xử lý; Chuyển hồ sơ đến cơ quan điều tra hoặc Viện kiểm sát nhân dân. Thông báo kết luận kết luận nội dung tố cáo.	03 ngày
B12	Kiểm tra việc thực hiện Kết luận nội dung tố cáo và việc xử lý kết luận nội dung tố cáo.	Thanh tra huyện	Báo cáo kết quả kiểm tra	01 ngày

B13	Lưu hồ sơ, tổng hợp báo cáo theo quy định	Thanh tra huyện	Hồ sơ xử lý đơn, Báo cáo theo quy định	01 ngày
Tổng thời gian giải quyết				30 ngày

